TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ H** **TỈNH HÀ GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 26/2020/QĐST-HNGĐ	*H, ngày 18 tháng 3 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự ly hôn thụ lý số 26/2020/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 02 năm 2020 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Vi Thị Y
- Bị đơn: Anh Nguyễn Xuân T

Cùng địa chỉ: Thôn T, xã P, thành phố H, tỉnh Hà Giang.

Căn cứ vào Điều 147, 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điều 55, 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 3 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 3 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Vi Thị Y và anh Nguyễn Xuân T

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Vi Thị Y và anh Nguyễn Xuân T tự nguyện thuận tình ly hôn.
- Về con chung: Chị Y và anh T thỏa thuận:

Giao cháu Nguyễn Thái T sinh ngày 30/7/2015 cho anh Nguyễn Xuân T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu đến khi cháu T đủ 18 tuổi. Chị Y không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền đi lại, chăm sóc cháu T. Việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung là không cố định.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết
- Về công nợ chung: Không yêu cầu giải quyết
- Về án phí: Hai bên thỏa thuận chị Y chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000^{đ} *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)*, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí

đã nộp 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H, tỉnh Hà Giang, biên lai số 0002011 ngày 21 tháng 02 năm 2020. Trả lại cho chị Vi Thị Y số tiền 150.000^{đ} *(Một trăm năm mười nghìn đồng)* án phí chênh lệch.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7^{a} và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND TP;
- Đương sự;
- THA DS TP;
- UBND xã P, TP H;
- Lưu HS + BP.

THẨM PHÁN

Đỗ Thị Kim Quy